TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BÀ RỊA** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 28/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 18/6/2019

V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ-RỊA VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn Cường**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Lê Thị Quỳnh Nga**

2. Bà **Nguyễn Thị Tuyết Hồng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vương Thị Thùy Trang** là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa*:** Bà **Phạm Thị Lý** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 525/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2018 về " Ly hôn, tranh chấp nuôi về con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2019/QĐST-HNGĐ ngày 21/5/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Kim H, sinh năm 1977 (Có mặt)

Hộ khẩu thường trú: khu phố 4, phường P, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: đường H, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: khu phố 4, phường P, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: đường N, khu phố 5, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim H trình Bày:

Về hôn nhân: Bà H và ông Nguyễn Văn D tự nguyện sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí

Minh vào ngày 05/3/2001. Vợ chồng sống chung hạnh phúc được thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi nhau, ông D không chăm lo cho gia đình, không tu chí làm ăn, bà H đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng không được. Do không thể sống chung được với nhau nên bà H và ông D đã ly thân nhau từ năm 2015 cho đến nay không còn ai quan tâm ai. Nay bà H không còn tình cảm gì với ông D nên yêu cầu được ly hôn.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Huỳnh Yến V, sinh ngày 27/12/2001 và Nguyễn Huỳnh Gia B, sinh ngày 20/10/2008. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 02 chung, không yêu cầu ông D phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà H xác nhận vợ chồng không nợ ai.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn D: Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông D không đến Tòa án theo giấy triệu tập nên không thu thập được lời khai của ông D.

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim H cung cấp các tài liệu, chứng cứ: Bản trích lục đăng ký kết hôn; giấy khai sinh của các con chung (bản sao); còn bị đơn ông Nguyễn Văn D không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Vụ án thụ lý đúng theo thẩm quyền, Thẩm phán đã tiến hành thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ, còn bị đơn chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào lời khai của đương sự, các chứng cứ có trong hồ sơ, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Kim H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào biên bản xác minh ngày 06/10/2018 và ngày 20/2/2019 của Công an phường Phước Hiệp thì xác định bị đơn ông Nguyễn Văn D hiện đang sinh sống tại: đường N, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa theo điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 2 lần tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn D.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, xét thấy:

2.1. Về hôn nhân:

+ Căn cứ vào lời khai của bà H, bản trích lục kết hôn do UBND phường Bình Thuận cung cấp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Bà Huỳnh Thị Kim H và ông Nguyễn Văn D tự nguyện sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn ngày 05/3/2001 tại UBND phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận là vợ chồng.

+ Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng: Theo bà H cho rằng quá trình sống chung vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông D không quan tâm gì đến gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi nhau, vợ chồng đã ly thân từ năm 2015, mỗi người sinh sống một nơi, không ai còn quan tâm ai. Còn đối với bị đơn ông Nguyễn Văn D đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên không thể thu thập được lời khai của ông D. Tuy nhiên, căn cứ vào biên bản xác minh vào các ngày 07/3/2019 thì thể hiện bà H không còn sống chung với ông D, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân từ năm 2015 cho đến nay, xét mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn, tại phiên tòa bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông D. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận cho bà H được ly hôn với ông D.

2.2. Về nuôi con chung:

+ Căn cứ vào lời khai của bà H, giấy khai sinh của các con chung, Hội đồng xét có đủ cơ sở khẳng định: Bà H và ông D có sinh được 02 con chung tên là Nguyễn Huỳnh Yến V, sinh ngày 27/12/2001 và Nguyễn Huỳnh Gia B, sinh ngày 20/10/2008. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 02 con, xét thấy: Căn cứ vào lời khai của bà H, của các con chung thì hiện nay cháu B đang do bà H trực tiếp nuôi dưỡng, còn cháu V đang ở với ông D nhưng do bà nội trực tiếp nuôi dưỡng tại: đường N, khu phố 5, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu. Còn ông D không đến Tòa án theo giấy triệu tập nên không thu thập được lời khai của ông D. Bà H hiện nay đang làm nghề trang điểm cô dâu, thu nhập bình quân mỗi tháng được khoảng 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Căn cứ vào thực tế nuôi dưỡng con, các con chung có nguyện vọng được ở với bà H; Căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân gia đình cần giao 02 con chung tên là Nguyễn Huỳnh Yến V, Nguyễn Huỳnh Gia B cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ.

+ Do bà H không yêu cầu cấp dưỡng nên ông Nguyễn Văn D tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về chia tài sản: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, còn bị đơn ông D không thu thập được lời khai.

2.4. Về nợ chung: Bà H xác nhận không nợ ai, còn ông D không thu thập được lời khai.

2.5. Về án phí: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim H phải nộp tiền án phí hôn nhân và đình gia sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227; Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim H về việc "Ly hôn , tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" với bị đơn ông Nguyễn Văn D.

1. Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Kim H được ly hôn với ông Nguyễn Văn D.

2. Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Huỳnh Yến V, sinh ngày 27/12/2001 và Nguyễn Huỳnh Gia B, sinh ngày 20/10/2008.

Giao 02 con chung là Nguyễn Huỳnh Yến V, sinh ngày 27/12/2001 và Nguyễn Huỳnh Gia B, sinh ngày 20/10/2008 cho bà Huỳnh Thị Kim H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà H không yêu cầu cấp dưỡng nên ông D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, bà bà H và ông D đều có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Ông D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về chia tài sản: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà H xác nhận vợ chồng không nợ ai.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim H phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền

tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009722 ngày 20/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Như vậy, bà H đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/6/2019). Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bán án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Ria-Vũng Tàu
- VKSND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- VKSND TP. Bà Rịa;
- CCTHADS TP. Bà Rịa;
- UBND P. Bình Thuận, Q7. TP.HCM (Số 10, đăng ký: 05/3/2001)
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Văn Cường